

ESCO

WORLD CLASS. WORLDWIDE.

Isotherm®

Tủ ấm nhiệt độ thấp

Giới thiệu thiết bị ổn định nhiệt của Esco- Tủ ấm nhiệt độ thấp đến từ Esco với công nghệ và tuân thủ các tiêu chuẩn được chứng nhận trên toàn thế giới. Tiện dụng, giao diện trực quan, bộ điều khiển vi xử lý PID kiểm soát và chương trình tùy chọn, công nghệ bù nhiệt, hệ thống khử tuyết kép tự động, khử trùng UV, điều chỉnh chính xác và thuận tiện khi kiểm tra sự tuần hoàn và cách nhiệt, tất cả được hỗ trợ bởi các giải pháp của Esco – dựa trên doanh số bán hàng và các văn phòng đại diện trên toàn thế giới.

Green Product



Tủ ấm nhiệt độ thấp, thể tích 110 lít và 240 lít.



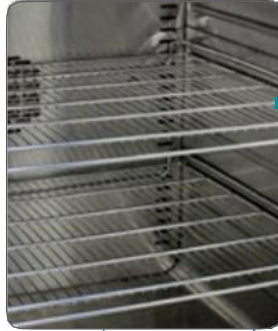
Isotherm Tủ ấm nhiệt độ thấp Cung cấp để bảo vệ sản phẩm

Công nghệ buồng tiền nhiệt

Không có yếu tố gia nhiệt tiếp xúc bề mặt đặt ở trong tủ để đảm bảo an toàn tối đa cho người sử dụng.

Độ ổn định và đồng đều nhiệt tối đa ở trong tủ. Khoảng nhiệt độ cài đặt tiêu chuẩn từ 0 đến 100°C đáp ứng nhiều ứng dụng.

Cửa an toàn với 2 bản lề và gioăng đặc biệt đảm bảo độ kín tối đa cho sự ổn định nhiệt trong tủ.



Hệ thống tuần hoàn khí

Hệ thống đối lưu cưỡng bức được thiết kế cho phép tốc độ phản ứng nhiệt nhanh, cải thiện sự đồng đều và giảm biến động nhiệt độ.

Tốc độ quạt và tốc độ trao đổi khí được điều chỉnh.

Độ ổn thấp.

Khay tuần hoàn bằng thép không gỉ góp phần làm đồng đều sự tuần hoàn khí.

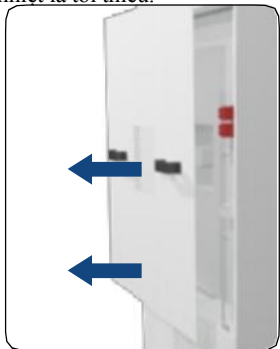


Hệ thống phá tuyết tự động

Chế độ gia nhiệt tự động được kích hoạt và chạy liên tục trong khoảng thời gian đặt trước trong quá trình vận hành.

Tự động phá tuyết trong khi vận hành

Chế độ khử tuyết tự động được kích hoạt thường xuyên. Ảnh hưởng tới sự biến động và đồng đều nhiệt là tối thiểu.



Dễ dàng để sửa chữa thay thế

Chức năng chẩn đoán trong bộ vi xử lý bao gồm thông tin về các kết quả nhiệt độ đã đọc ra.

Danh sách các chẩn đoán cung cấp và đưa ra tất cả các giá trị đầu vào cảm biến và cài đặt bộ điều khiển.

Có thể bảo trì từ phía trước của tủ.

Tất cả các thành phần điện tử được cách ly với buồng làm việc và dễ dàng thay thế. Chi phí bảo trì thấp.



Cổng truy cập bên

Để xác định và lập bản đồ nhiệt độ.



*Isotherm, Tủ ấm nhiệt độ thấp
Model IFC-110-8*



Công nghệ điều khiển vi xử lý PID

Phím mềm điều khiển nhiệt độ và UV rất dễ dàng làm sạch. Điều chỉnh kiểm soát PID đảm bảo thời gian gia nhiệt nhanh, ngăn chặn sự quá nhiệt và đảm bảo sự ổn định nhiệt khi đạt được điểm nhiệt cài đặt.

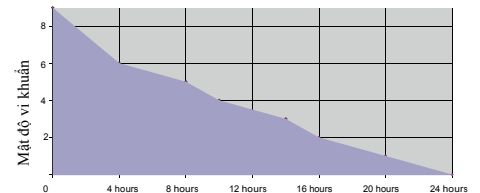


Tiệt trùng UV

Chế độ tiệt trùng tự động chạy sau khi khởi động và trong quá trình kiểm tra, có thể điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu khác nhau. Chức năng đèn UV tắt khi cửa mở và khởi động lại khi cửa đóng.

Các tính năng chính

- Công nghệ buồng tiền nhiệt.
 - Không có yếu tố gia nhiệt tiếp xúc bề mặt đặt trong tủ để đảm bảo an toàn tối đa cho người sử dụng.
 - Độ ổn định và đồng đều nhiệt tối đa trong buồng mẫu.
 - Khoảng nhiệt độ cài đặt từ 0 đến 100°C đảm bảo sự linh hoạt cho từng ứng dụng.
 - Cửa có 2 bản lề và gioăng đặc biệt đảm bảo độ kín tối đa cho sự ổn định nhiệt trong buồng mẫu.
- Hệ thống thông khí
 - Hệ thống đối lưu cưỡng bức cho phép tốc độ phản ứng nhiệt nhanh, cải thiện sự đồng đều, và giảm sự biến động khí.
 - Độ ồn thấp trong quá trình vận hành.
 - Khay bằng thép không rỉ với sự tuần hoàn cho sự lưu thông khí đồng đều trong tủ.
- Bộ điều khiển vi xử lý PID.
- Hệ thống khử tuyệt tự động.
 - Chế độ gia nhiệt tự động kích hoạt và chạy liên tục trong thời gian xác định trong trong khí vận hành.
 - Tự động khử tuyệt trong quá trình vận hành được kích hoạt thường xuyên. Ảnh hưởng đến biến động khí và đồng đều khí là tối thiểu
- Tiệt trùng UV
 - Chế độ tiệt trùng tự động chạy sau khi khởi động và trong quá trình kiểm tra là rất tốt, được điều chỉnh cho phù hợp với các thiết bị khác.
 - Chức năng UV ngừng khi cửa mở và khởi động lại khi cửa đóng.
- Dễ dàng vệ sinh.
- Dễ dàng sửa chữa.



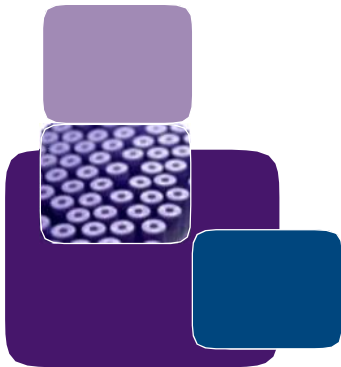
Tích hợp khả năng bảo vệ

Bề mặt ngoài được sơn phủ với sơn kháng khuẩn **ISOCIDE™** có khả năng kháng khuẩn bề mặt 99.9% trong vòng 24h.

Thông số kỹ thuật chung, Tủ âm nhiệt độ thấp (IFC)

Model	IFC-110-8		IFC-240-8		
Thể tích	110 lít		240 lít		
Khoảng nhiệt độ	0°C ~ 100°C				
Biến động nhiệt độ	Tại 10°C(±K)	≤±0.6°C	≤±0.6°C		
	Tại 15°C(±K)	≤±0.4°C	≤±0.4°C		
	Tại 25°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.3°C		
	Tại 37°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.5°C		
Nhiệt độ giao động	Tại 10°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.3°C		
	Tại 15°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.3°C		
	Tại 25°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.3°C		
	Tại 37°C(±K)	≤±0.3°C	≤±0.3°C		
Thời gian gia nhiệt đến 37°C từ nhiệt độ cảm biến	31 phút		37 phút		
Thời gian gia nhiệt đến 50°C từ nhiệt độ cảm biến	33 phút		50 phút		
Thời gian hồi phục sau khi cửa mở 30 giây	Tại 5°C	3 phút	5 phút		
	Tại 37°C	2 phút	3 phút		
	Tại 50°C	2 phút	3 phút		
Làm lạnh từ 22°C xuống 0°C	90 phút		120 phút		
Thời gian làm lạnh từ 22°C xuống 5°C	60 phút		80 phút		
Thời gian làm lạnh từ 22°C xuống 10°C	34 phút		48 phút		
Nhiệt phát ra tại 37°C điểm thiết lập (Máy nén khí bật) (W)	217		238		
Nhiệt phát ra tại 37°C thiết lập (Máy nén khí tắt) (W)	61.8		80.7		
Nguồn điện (200-240V, AC, 50/60Hz, 1Ø)	Công suất	Tại 15°C	400 W	481 W	
		Tại 25°C	431 W	563 W	
	Công suất tổng (FLA)		6 A	6 A	
	BTU	Tại điểm 15°C	1364.84	1641.23	
Tại điểm 25°C		1470.63	1921.03		
Cấu tạo	Thân tủ chính	Thép sơn tĩnh điện và sơn phủ epoxy màu trắng			
	Buồng chứa mẫu	Inox 304			
Số khay mẫu	Tiêu chuẩn	2	2		
	Tối đa	4	8		
Trọng tải kệ	30 kg (13.6 lbs)				
Trọng tải tối đa	60 kg (27.3 lbs)				
Kích thước ngoài (W x D x H)	820 x 730 x 1185 mm(32.3" x 28.7" x 45.6")		841 x 871 x 1462 mm(33.1" x 34.3" x 53.3")		
Kích thước trong (W x D x H)	600 x 480 x 399 mm(23.6" x 18.9" x 15.7")		645 x 700 x 530 mm(25.4" x 27.6" x 20.9")		
Khối lượng	134 kg (295.41 lbs)		164 kg (361.55 lbs)		
Khối lượng vận chuyển	166 kg (365.96 lbs)		195 kg(429.90 lbs)		
Kích thước vận chuyển tối đa (W x D x H)	878 x 787 x 1425 mm		891 x 933 x 1628 mm		
Thể tích vận chuyển tối đa	0.98 m ³ (34.60 cu.ft)		1.35 m ³ (47.67 cu.ft)		

- Tất cả thông số kỹ thuật được thiết lập cho từng thiết bị cụ thể với điều kiện cụ thể nhiệt độ 250C và nguồn điện biến động ±10%.
- Dữ liệu nhiệt độ được xác định theo tiêu chuẩn DIN 12880. Tất cả các điều kiện đều lấy giá trị trung bình, nhưng thiết bị đại diện cho một dòng sản phẩm.
- Esco Bảo lưu lại các thông số kỹ thuật trong tất cả các lần kiểm tra.
- * Tính toán khả năng tiêu thụ điện năng tối đa thực tế để phân chia điện năng tiêu thụ tối đa theo điện áp.



ESCO
WORLD CLASS. WORLDWIDE.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ESCO VIỆT NAM

C: T ng 7, S 8, Ngõ 15, Ph Trung Kính, P. Trung Hòa, Q. C u Gi y, Hà N i.
i n tho i: 04. 62691460
Fax: 04. 62691461
Email: tho.luu@escoglobal.com / vietnam@escoglobal.com
Website: www.escoglobal.com / vn.escoglobal.com.